

Bản án số: **26/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 18-6-2020
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhớ

2. Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quốc Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 537/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lương Thị Thanh T** - sinh năm: 1977; *Có mặt*

- *Bị đơn:* Ông **Ngô Văn M** - sinh năm: 1975; *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: K236/H50/01 đường C, phường T1, quận K, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn - bà Lương Thị Thanh T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn M tổ chức hôn lễ truyền thống và đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân phường H2, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại K236/H50/01 đường C thuộc tổ 19 phường T1, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời

gian đầu đến khoảng mấy năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông M không có trách nhiệm. Nay bà T xác định không còn yêu thương ông M, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

- Về con chung: Bà Lương Thị Thanh T xác định bà và ông Ngô Văn M có hai con chung là Ngô Nhật U, sinh ngày 25/5/2004 và Ngô Minh T2, sinh ngày 14/6/2012.

Tại đơn khởi kiện, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà T đồng ý giao con chung Ngô Minh T2 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Nhật U. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lương Thị Thanh T xác định bà và ông Ngô Văn M không có tài sản chung, không có nợ chung.

***Về phía bị đơn – ông Ngô Văn M:** Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Ngô Văn M vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao con chung là Ngô Minh T2 cho ông Ngô Văn M trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Ngô Nhật U cho bà Lương Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; về tài sản chung và nợ chung do nguyên đơn xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn bà Lương Thị Thanh T khởi kiện về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi dưỡng con chung” đối với bị đơn là ông Ngô Văn M có địa chỉ cư trú tại

K236/H50/01 đường C, tổ 19 phường T1, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn ông Ngô Văn M nhưng ông M vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thanh T và ông Ngô Văn M đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu ly hôn với ông M.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Mặc dù theo kết quả xác minh tại nơi ông bà cư trú không thể hiện ông bà có mâu thuẫn gì ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương tuy nhiên, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông Ngô Văn M đều vắng mặt, điều này chứng tỏ sự bỏ mặc của ông M. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Lương Thị Thanh T là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lương Thị Thanh T xác định bà và ông Ngô Văn M có hai con chung là Ngô Nhật U, sinh ngày 25/5/2004 và Ngô Minh T2, sinh ngày 14/6/2012. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà T đồng ý giao con chung Ngô Minh T2 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng và bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Nhật U. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Hiện nay ông M và bà T có thu nhập ổn định ngang nhau, có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như nhau. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các cháu và xem xét khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng của ông M và bà T, Hội đồng xét

xử xét thấy việc giao cho ông Ngô Văn M và bà Lương Thị Thanh T mỗi người nuôi một con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như nguyện vọng của cháu.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Lương Thị Thanh T xác định không có nên không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc xem xét cho bà T được ly hôn với ông M, về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung phù hợp như nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lương Thị Thanh T ly hôn với ông Ngô Văn M.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Ngô Nhật U, sinh ngày 25/5/2004 cho bà Lương Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Ngô Minh T2, sinh ngày 14/6/2012 cho ông Ngô Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lương Thị Thanh T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét đến.

4. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ bà Lương Thị Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001508 ngày 03/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Lương Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Ngô Văn M được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND phường H2;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Hậu